



NHÂN HỌC GIÁO DỤC: TIẾP CẬN TRONG NGHIÊN CỨU VỀ VĂN HÓA DẠY VÀ HỌC

NGUYỄN THỊ HẢI VÂN

Nhân học giáo dục là một tiểu lĩnh vực trong Nhân học văn hóa, nghiên cứu về giáo dục, dạy và học. Có thể nói, Nhân học đã giúp các nhà khoa học giáo dục và sinh viên hình thành văn hóa nhận thức để phản ánh tốt hơn và hiểu cách văn hóa đã tạo ra, ảnh hưởng đến các điều kiện của thực tiễn giáo dục như thế nào. Tiếp cận nhân học đã mang lại góc nhìn mới về các chức năng của phương pháp giáo dục, phương pháp giảng dạy và các hoạt động của công tác giáo dục.

Nhân học như một môn học đã xây dựng lý thuyết và phương pháp, tạo ra kết quả nghiên cứu góp phần rất lớn vào các vấn đề chính của giáo dục. Và ngược lại, quá trình giáo dục đã cung cấp cho nhà nhân học khả năng khám phá môi trường dạy - học bằng cách nghiên cứu hành vi của việc truyền tải và tiếp thu văn hóa đã được xác định trước bởi các mẫu thái độ của người tham gia vào quá trình giáo dục và nhà trường. Sự quan tâm của nhà nhân học đối với giáo dục bắt đầu từ khi nhiều nhà nhân học nổi tiếng tham gia vào nghiên cứu về quá trình giáo dục và có những đóng góp có giá trị cho lĩnh vực này, tiêu biểu như George Spindler, Franz Boas, Ruth Benedict, Margaret Mead, Melville J. Herskovits,

Bronislaw Malinowski, Robert Redfield, Clyde Kluckholm, John Gillin hay John Whiting (Nash, 1974; Eddy, 1985). Trong đó, phải kể đến George Spindler - nhà nhân học người Mỹ đầu tiên nghiên cứu về giáo dục, trong đó có dạy - học, giáo viên và sinh viên trong tổ chức nhà trường.

Nhà nhân học người Mỹ George Spindler là người đầu tiên áp dụng phương pháp nghiên cứu dân tộc học và nhân học giáo dục để nghiên cứu về giáo dục. Ông đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản của Nhân học văn hóa và các văn bản viết như những báo cáo kết quả nghiên cứu. Câu hỏi nghiên cứu liên quan đến dân tộc học và nhân học nói chung về mối liên hệ giữa văn hóa và hành vi của con người; làm thế nào để văn hóa phát triển theo thời gian; và cơ sở dữ liệu cho các dân tộc chí thường được ông mô tả rộng rãi về các chi tiết của đời sống xã hội hay các hiện tượng văn hóa trong một số ít các nghiên cứu trường hợp.

Bằng việc vận dụng phương pháp nhân học giáo dục, Spindler (1987) đã xác định giáo dục, dạy học trong tiến trình văn hóa chính là việc tập trung vào *truyền tải văn hóa*. Việc truyền tải này thông qua sự can

thiếp một cách cố ý, tuân theo kỷ luật nhất định của người dạy trong toàn bộ quá trình học tập quan trọng của người học để tạo ra sự phát triển ở chính người học. Trong quá trình truyền tải, các nhà nhân học giáo dục nhận thức được rằng, *có sự bất bình đẳng hoặc không đồng đều* giữa các sản phẩm được giáo dục, được dạy và học. Họ nhanh chóng nhận ra rằng, nó không phải là một vấn đề của sự thiếu thốn văn hóa, mà là sự khác biệt văn hóa. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng học sinh dân tộc thiểu số có xu hướng làm kém hơn ở trường học bởi vì nền văn hóa của họ có nguồn gốc sử dụng nhận thức luận, phong cách giao tiếp và cơ cấu tham gia của cha mẹ để giáo dục con cái khi về nhà khác nhau. Thuộc tính văn hóa khác nhau bị chi phối mạnh như việc xuất thân từ những tầng lớp trung lưu hay tầng lớp khác... đã hình thành những quy tắc văn hóa chi phối đời sống học đường, chi phối việc dạy và học.

Spindler cho rằng, đôi khi trong quá trình giảng dạy, người giáo viên không biết rằng mình đang ứng xử theo những thành kiến của bản thân đối với sinh viên. Theo ông, sử dụng liệu pháp văn hóa trong việc giúp đỡ các giáo viên nhận ra rằng, việc thực hiện mục tiêu dạy học của mình đã bị ảnh hưởng bởi những thành kiến với người học mà họ không biết. Ví như một sự thiên vị tiềm ẩn trong quá trình tương tác xã hội để truyền tải và tiếp thu kiến thức (Spindler, 1999, tr. 466). Ông lý giải rằng, hành vi của một người được thực hiện là do văn hóa của người đó tạo ra chứ không phải do tính cách của người đó. Trong mối quan hệ giữa giáo viên và sinh viên luôn có *khoảng cách*

quyền lực nhất định, có thể họ đã khám phá và nhận ra những khoảng cách đó, nhưng họ lại không cảm nhận hoặc quá mức khó chịu về nó (Spindler & Spindler, 2000, tr. 367). Liệu pháp văn hóa giúp phát triển một quan điểm tương đối trong nhìn nhận và đánh giá hành vi của cá nhân trong các mối quan hệ của tổ chức trường học.

Liệu pháp văn hóa như là một ví dụ thú vị về quan hệ đối tác hai bên của nhà nhân học và nhà giáo dục. Nó giúp làm sáng tỏ đường đi trong đó những thành kiến văn hóa của giáo viên và sinh viên ảnh hưởng đến quá trình giáo dục và có thể được thực hiện để cải thiện mối quan hệ giao tiếp giữa giáo viên - sinh viên và giúp đỡ họ hiểu chính mình và những người khác trong môi trường đa văn hóa của một lớp học. Hay có thể nói, liệu pháp văn hóa là một cách giúp mọi người đối phó với sự đa dạng văn hóa và bất bình đẳng xã hội thông qua trường học - như một cơ quan trung ương để truyền tải và bảo lưu văn hóa. Liệu pháp văn hóa có thể được áp dụng trong môi trường giáo dục để thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn giữa giáo viên và sinh viên (Spindler & Spindler, 1993).

George và Louise Spindler ủng hộ mạnh mẽ ý tưởng sử dụng liệu pháp văn hóa như một phần của chương trình đào tạo giáo viên. Liệu pháp văn hóa có thể can thiệp trong các hoạt động bình thường của giáo viên và có thể giúp họ hiểu văn hóa riêng của họ và ảnh hưởng của nó đến mối quan hệ của họ với các sinh viên của các nền văn hóa khác nhau. Thông qua đó, họ cảm nhận được phản ứng của họ với những hành vi (dễ chịu, khó chịu, không thể chấp nhận được) trong các nền văn hóa khác nhau

(Spindler & Spindler, 2000, tr. 368). Trong đó, Spindler đã áp dụng liệu pháp văn hóa không chỉ với giáo viên mà còn cả với sinh viên học tập trong các nhóm riêng biệt hoặc pha trộn với mục đích để cho họ được làm việc cùng nhau và cùng phản ánh các vấn đề về văn hóa học tập. Sinh viên ở các nhóm học tập được hiển thị một lượng lớn những thỏa thuận sai lệch có liên quan đến mục tiêu của trường học và giáo dục, học tập, làm ảnh hưởng đến hiệu suất của họ trong đời sống học đường. Điều đó thể hiện ở một số sinh viên nghĩ rằng học tập theo mục tiêu là chìa khóa duy nhất để thành công trong cuộc sống, nhưng một số sinh viên khác lại coi nó hoàn toàn không liên quan đến tương lai của họ, hoặc thậm chí là một trở ngại cho cách sống theo mong muốn của họ. Do vậy, đối với sinh viên, thực hiện liệu pháp văn hóa về cơ bản là một phương tiện cần thiết để nâng cao ý thức cho họ về học tập. Biểu hiện là giúp họ nắm rõ được các mối *quan hệ bất bình đẳng, không ngang bằng nhau về quyền lực* trong lớp học, trường học và xã hội rộng lớn. Từ đó, liệu pháp văn hóa có thể được sử dụng để giúp các sinh viên nắm rõ các bước để có được những năng lực và kỹ năng cần thiết cần phải được hình thành trong quá trình tiếp thu kiến thức ở trường học. Theo ông, liệu pháp văn hóa sẽ hướng vào việc trao quyền cho những sinh viên (đặc biệt là những sinh viên của nền văn hóa dân tộc thiểu số), giúp họ hiểu được những yếu tố chống lại họ và nhìn thấy những trở ngại ở công việc, nó sẽ không làm cho họ cảm thấy bất lực trong việc thực thi những mục tiêu học tập.

Spindler phân biệt ba loại kiến thức văn hóa mà trong quá trình tiếp thu kiến thức nó bị ảnh hưởng bởi các liệu pháp văn

hóa. Đó là việc giáo viên và sinh viên khi thực thi những nhiệm vụ sẽ phải đối phó với *kiến thức văn hóa thuộc về thể tục, kiến thức văn hóa về bản thân người khác và kiến thức văn hóa tồn tại như những giá định ẩn, lặn sâu bên trong*. “Kiến thức văn hóa thuộc về thể tục là kiến thức được sử dụng trong tất cả những tình huống hàng ngày. Nó bao gồm các kỹ năng như biết cách ăn mặc, trả lời điện thoại, lái xe và hiểu luật giao thông... Loại tri thức này không đòi hỏi nhiều cân nhắc, và một khi đã học, nó được sử dụng tự động”. Kiến thức văn hóa về bản thân người khác là một cái gì đó, cái mà chúng tôi sử dụng liên tục khi luôn tự đặt mình là người khác trong mối quan hệ với họ, và nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự thể hiện bản thân của chúng tôi, cũng như cảm xúc của chúng tôi về bản thân người khác (Spindler, 1999, tr. 467). Kiến thức văn hóa lặn sâu bên trong được Spindler xem như là điều khó khăn nhất để định nghĩa. Nó chòng chèo với cả hai loại kiến thức văn hóa trên, nhưng khái quát hơn. “Phần lớn những gì chúng ta làm mỗi ngày là một biểu hiện gián tiếp của sự hiểu biết văn hóa giả định ẩn sâu bên trong, thâm thấu qua mọi chiều kích niềm tin và thái độ của họ” (Spindler, 1999, tr. 469). Làm việc trên ba phạm trù kiến thức văn hóa đề cập ở trên là một điều kiện cần thiết trong quá trình sử dụng liệu pháp văn hóa. Kết quả là người ta trở nên ý thức các đặc thù của nền văn hóa của mình và văn hóa của nhau. Sự hiểu biết này là chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn. Như Spindler đã viết: “Khi bản chất của vấn đề được nhìn thấy trong cách khách quan này sự lựa chọn tự quyết tâm, có thể được thực hiện trên cơ

sở thực tế và ít tự gây tổn hại” (Spindler & Spindler, 1989, tr. 43).

Geneva Gay, một người ủng hộ mạnh mẽ liệu pháp văn hóa của Spindler đã nhấn mạnh việc giáo viên phải chịu trách nhiệm trong văn hóa dạy (Gay, 2002). Cô cho rằng kiến thức của giáo viên về những khía cạnh khác nhau của văn hóa dạy học là rất quan trọng trong đoán biết kết quả học tập cho sinh viên, những người đến từ những quê quán, thậm chí dân tộc khác nhau trong nhà trường. Yếu tố văn hóa của giáo viên có thể tạo điều kiện cho những thành tựu và thành công trong học tập, hoặc trở thành một trở ngại trong quá trình học tập của sinh viên.

“Văn hóa vừa là cái mỏ neo vừa là động lực giúp chúng tôi có sự năng động trong cuộc sống và tương tác với những người khác và chỉ ra các cách ứng xử riêng duy nhất đúng của từng người” (Gay, 2002, tr. 617). Tác giả khẳng định sự khác nhau về dân tộc, chủng tộc, quê quán của sinh viên có những ảnh hưởng đáng kể về mặt học tập và kết quả học tập. Hơn nữa, những khác biệt này giữa các nền văn hóa sẽ tạo ra những khó khăn hay thuận lợi đối với những sinh viên trong việc thực thi những tiêu chuẩn quy phạm của trường, hay những quan niệm về thành công đối với việc học tập. Do vậy, Gay nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp văn hóa dạy học cho giáo viên. Qua nghiên cứu, tác giả khẳng định, một số lượng lớn giáo viên có những khác biệt văn hóa đáng kể với sinh viên, nhưng giáo viên thường không xem xét những khác biệt này và ảnh hưởng của nó đến phong cách giảng dạy, quan niệm, thái độ, sở thích

và hành vi dạy học của họ. Liệu pháp văn hóa chính là việc giúp giáo viên cũng có quá trình tiếp thu kiến thức của các nền văn hóa khác, nhận thức được văn hóa của riêng mình để có thể vận dụng nó sâu sắc hơn trong việc hiểu những thái độ và hành vi đặc thù của sinh viên học tập, đồng thời cũng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy của mình. Trong đó, có thể kể đến những hiểu biết của giáo viên đối với sinh viên bao gồm những quan niệm về giá trị và những mục tiêu học tập, phong cách giao tiếp, phong cách học tập, mức độ tham gia các hoạt động, cách họ cố gắng làm theo các văn bản pháp quy trong trường học như thế nào... giúp các giáo viên xác định tốt hơn việc truyền tải kiến thức của mình.

Hoffman (1998) quan niệm về liệu pháp văn hóa đã giúp giải thích lý do cho sự thất bại học tập giữa các sinh viên thiểu số. Bà cho rằng liệu pháp văn hóa - một phương tiện để khám phá mối quan hệ giữa bản thân và văn hóa cá nhân một cách hữu ích, có thể giúp làm giảm bớt sự thiên vị, biến dạng, và thích nghi không hiệu quả với các tình huống văn hóa như giáo dục (Hoffman, 1998, tr. 331). Trong phân tích của mình về bản sắc, bà chỉ ra rằng, Nhân học giáo dục cần chuyển hướng sự chú ý đến lĩnh vực này trong các cuộc thảo luận về bản sắc và học tập, bằng cách xem xét các khái niệm về ý thức bản thân. “Mối quan tâm cho bản sắc đã dẫn đến một sự đánh giá cao đối với những ảnh hưởng của văn hóa sinh học trong giáo dục, tạo sự hiểu biết tốt hơn về các quá trình liên quan đến bản sắc thông qua các trường học, và mối quan tâm chính đáng của con người đến những kinh

nghiệm đau khổ và bất bình đẳng bởi những người có danh tính đã không được tôn trọng dường như là câu hỏi đã bị lãng quên” (Hoffman, 1998). Bà biện minh cho việc tuyên truyền vận động tập trung vào sự thay đổi “bản sắc” đối với bản thân phản ánh một sự thay đổi triết lý tinh tế hơn với tư cách là thành viên của nhóm và đánh dấu ranh giới bản sắc như hợp lưu, chuyển dịch và thương lượng của vai trò xã hội và vị trí xã hội” (Hoffman, 1998, tr. 328).

Hammond, Brandt (2004) tiếp cận Nhân học giáo dục với việc quan sát cách chơi trong đời sống của giáo viên, sinh viên và cộng đồng ảnh hưởng đến việc dạy - học. Mỗi quan tâm chính của tác giả là làm thế nào để Nhân học giáo dục tập trung vào văn hóa và quá trình văn hóa có thể làm sáng tỏ quá trình giảng dạy và học tập khoa học. Hơn nữa, tác giả thừa nhận rằng việc học tập là một khoa học văn hóa cũng như một hoạt động nhận thức, các câu hỏi: yếu tố sư phạm của người dạy là gì, làm thế nào để dạy, và ý nghĩa mới của việc kết thúc dạy học cũng có thể được giải quyết thông qua nghiên cứu. Cuối cùng, tiếp cận Nhân học giáo dục có ý nghĩa phương pháp luận cho các nhà nghiên cứu sử dụng kỹ thuật dân tộc học như là một cách để cả hai tiến hành thăm dò chất lượng về giảng dạy và học tập trong khoa học, và trong một số trường hợp, để tạo ra một nơi đại diện cho tiếng nói của các thành viên cộng đồng và sinh viên trong học tập.

Trong nghiên cứu này của Hammond, Brandt (2004), các kỹ thuật nhân học được áp dụng ở nhiều cấp độ dạy và học. Đầu tiên, liên quan đến việc hợp tác nghiên cứu với các bậc cha mẹ và những người lớn tuổi để ghi lại hoạt động để sử dụng với các sinh

viên. Thứ hai, giáo viên và các nhà nghiên cứu suy nghĩ về đối thoại văn hóa cần thiết để xây dựng một chương trình giảng dạy khoa học tích hợp kiến thức với các tiêu chuẩn khoa học nhà nước. Thứ ba, giáo viên và sinh viên được tham gia vào các hoạt động mà qua đó họ tìm hiểu, kiểm tra các chiến lược và thách thức để làm việc với ngôn ngữ dân tộc thiểu số và xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp với bối cảnh văn hóa này.

Về phương pháp, nhóm tác giả cho rằng: sự đa dạng của các chủ thể trong các trường học ở hầu hết các nước đòi hỏi phải có hiểu biết về quá trình văn hóa, từ giáo viên, sinh viên và nhà nghiên cứu cần theo những cách tương tự như nhà nhân học trong nghiên cứu kinh nghiệm hàng ngày của các nền văn hóa khác nhau. Kỹ thuật dân tộc học có thể cho phép các nhà nghiên cứu xem làm thế nào sinh viên và giáo viên hiểu được những kỳ vọng văn hóa của sinh viên về bản thân có thể là sự chênh lệch với văn hóa của khoa học nói chung; hoặc để tìm cách kết hợp kiến thức truyền thống về thế giới tự nhiên vào giảng dạy khoa học... để tạo ra sự thay đổi hay đạt được sức mạnh trong các bối cảnh giáo dục.

Hammond, Brandt (2004) cho cách mà một nền văn hóa ảnh hưởng đến phương pháp sư phạm là thông qua ngôn ngữ và phong cách giao tiếp. Các tác giả dẫn lời của Heath (1983) và những người khác đã chỉ ra: sinh viên từ các nhóm văn hóa khác nhau trong xã hội phương Tây (Boggs và cộng sự, 1985; Philips, 1983), sự khác biệt về ngôn ngữ, phương ngữ và các mẫu truyền thống

có thể ảnh hưởng đến khả năng học hỏi của sinh viên.

Erickson (1986) đã chỉ ra, sinh viên và các giáo viên của họ khác nhau trong niềm tin, kỳ vọng xã hội, ngôn ngữ, thông tin liên lạc liên quan có thể gây ra một số trở ngại. Giáo viên có thể có hoặc có thể không nhận thức được sự thích nghi cần thiết để giúp sinh viên và gia đình họ vượt qua những trở ngại về cách suy nghĩ và những hành vi cụ thể. Tất cả các công việc của giảng dạy có thể được coi là liên quan đến truyền thông đa văn hóa. Giáo viên có thể được xem như là một dịch giả và là một nhà môi giới đa văn hóa. Đó là trách nhiệm của giáo viên để hoạt động trong một vai trò cầu nối thay mặt cho tất cả học sinh, bất kể phạm vi của sự đa dạng văn hóa giữa các học sinh trong một lớp học nhất định. Vai trò của cầu nối, hoặc hòa giải liên văn hóa, là một trong những công việc đầy phức tạp (Erickson, 1986, tr. 123).

Trong tác phẩm “*Anthropology of education*” của Levinson và Gonzalez (1999), các tác giả đề cập đến nghiên cứu của các nhà nhân học giáo dục về văn hóa bắt đầu bằng cách đưa ra yêu cầu đầu tiên và quan trọng nhất, rằng con người được giáo dục, dạy dỗ như thế nào và tại sao họ lại làm theo cách đó? Tiếp cận nhân học trong phạm vi rộng của hoạt động giáo dục, *giáo dục có thể được định nghĩa là thực hiện các phương pháp độc đáo của dạy và học*, biểu hiện ở việc tiếp thu, truyền tải và tạo ra kiến thức văn hóa để giải thích vấn đề thực tiễn trên thế giới. Các nhà nhân học giáo dục muốn hiểu việc giảng dạy và học tập của giáo viên và sinh viên trong các tổ chức văn

hóa - xã hội được tiến hành như thế nào và theo cách nào? Để hiểu cách dạy và học, theo các tác giả, nó cần phải được thể hiện trong các được tổ chức xã hội có những đặc trưng văn hóa - mà chúng ta gọi là trường học. Các tác giả khẳng định dạy và học thông qua việc thực hành có chủ ý trong các hoạt động lao động sản xuất và nghi lễ đặc trưng ở các tổ chức nhà trường giúp cho việc truyền tải và tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả và người học đã học một cách gián tiếp qua đó để phát triển bản thân - đó cũng là đối tượng nghiên cứu của Nhân học giáo dục. Theo quan điểm công bằng xã hội thông qua công việc dạy và học, các nhà nhân học giáo dục luôn luôn đặt ra những câu hỏi: Làm thế nào để các trường học tổ chức giảng dạy và học tập không tái tạo cấu trúc bất bình đẳng xã hội, và làm thế nào để sinh viên và gia đình của họ đáp ứng việc học tập như vậy? Do vậy, các nhà nhân học giáo dục tiến hành nghiên cứu ở một số nước (như Argentina và Mexico) đã tập trung vào nghiên cứu cơ chế của quyền lực và kiểm soát trong các trường học, cũng như loại trừ việc phân biệt đối xử dựa trên lớp học.

Đóng góp của Wolcott (2008) cho rằng: Một khía cạnh quan trọng của nghiên cứu nhân học là nó thường được thực hiện trong môi trường tự nhiên, không có nhóm kiểm soát hoặc liệu pháp của bất kỳ cái gì. Nhưng trong phạm vi Nhân học giáo dục, chúng ta phải nhìn vào những gì các nhà nhân học truyền thống nhìn trong quá khứ và ảnh hưởng đến hành vi hàng ngày của mình - cái mà mọi người có thể không nhận ra. Điều đó mang lại cho tác giả một góc

nhìn nhận học về giáo dục để nghiên cứu văn hóa, hoặc hành vi văn hóa liên quan đến ý tưởng này.

Catherine Pelissier (1991) dưới tiếp cận nhân học giáo dục nghiên cứu văn hóa dạy và học khi giả định các cá nhân có khả năng linh hoạt trong giảng dạy và học tập, hiểu theo mức độ rộng, để sản xuất và tái sản xuất nền văn hóa xã hội. Tác giả khẳng định việc học tập và giảng dạy bao gồm một loạt các hình thức, nội dung và bối cảnh - là một quá trình xã hội - có liên quan đến việc hình thành và phát triển kiến thức của cá nhân. Từ quan điểm nhân học về giảng dạy và học tập, tác giả có sự chọn lọc một số vấn đề: chế độ tư tưởng của việc dạy - học; phong cách giao tiếp và mô hình giáo dục... trong mối quan hệ tương tác tại môi trường dạy - học để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

Hall (1999, tr.123) tiếp cận nhân học giáo dục với xu hướng có sự tham gia của ý thức hệ, vốn người dân trong quá trình liên tục chuyển đổi, biến đổi thuộc toàn cầu hóa. Nhiều đối tượng nghiên cứu và nhiều nền văn hóa bị phân mảnh và lai ghép bởi những ảnh hưởng của toàn cầu hóa. Do vậy, Nhân học giáo dục đã chỉ ra mối quan tâm với tương quan giữa quyền lực, kiến thức và bản sắc của sinh viên, những người nhập cư, cộng đồng người trong việc lựa chọn các hoạt động văn hóa, trong đó có hoạt động văn hóa dạy và học.

Có thể thấy, việc tiếp cận nhân học giáo dục trong nghiên cứu các vấn đề văn hóa dạy và học, theo các tác giả, đã chứng minh tính hữu ích của phương pháp trong việc nhìn quá trình dạy và học qua đôi mắt của người trong cuộc. Trong đó, có chỉ ra việc nghiên cứu hành động liên quan đến dạy, học, giáo dục không phải chỉ của các

nhà nghiên cứu, mà còn là của một loạt các bên liên quan (giáo viên, phụ huynh, sinh viên, cán bộ lãnh đạo...) trong việc giải quyết vấn đề, sử dụng kỹ thuật dân tộc học để đánh giá điều kiện trong cộng đồng của họ.

Thông qua các nghiên cứu của các nhà nhân học giáo dục có thể nhận thấy, giáo dục có thể được hiểu là thực hiện các phương pháp độc đáo của dạy và học, biểu hiện ở việc tiếp thu, truyền tải và tạo ra kiến thức văn hóa để giải thích vấn đề thực tiễn trên thế giới. Giáo viên - với hoạt động truyền tải văn hóa đã bị ảnh hưởng bởi một số thành kiến, sự thiên vị, bất bình đẳng trong các mối quan hệ, những khác biệt văn hóa về quê quán, tầng lớp xuất thân, chủng tộc, giới tính, đời sống hiện thực, môi trường nhà trường... có ảnh hưởng đến tác phong truyền tải kiến thức. Tất cả những điều đó cũng ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức của sinh viên, đến kết quả học tập của sinh viên trong môi trường văn hóa nhà trường. Nhiều tác giả đã đồng nhất với việc đưa ra những đề xuất nhằm làm giảm bớt những khác biệt văn hóa, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa giáo viên, sinh viên và các chủ thể khác trong trường học. Và, liệu pháp văn hóa - là một cách giúp mọi người đối phó với sự đa dạng văn hóa và bất bình đẳng xã hội thông qua trường học - như một vấn đề trung tâm để thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn giữa giáo viên và sinh viên. Nó giúp làm bớt đi những thành kiến văn hóa của giáo viên và sinh viên và có thể được thực hiện trong các mối quan hệ giao tiếp giữa giáo viên - sinh viên cũng như giúp đỡ họ hiểu chính mình và những người khác trong môi trường đa văn hóa của một lớp học, trường học. Liệu pháp văn hóa có thể được áp dụng trong môi trường giáo dục để thúc

đây sự hiểu biết tốt hơn giữa giáo viên và sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Bushnell R. W. (1996), *A Culture of Teaching: Early Modern Humanism in Theory and Practice*, Cornell University Press.
2. Eddy, E. M. (1985), "Theory, Research, and Application in Educational Anthropology", *Anthropology & Education Quarterly*, 16 (2), 83-104, doi: 10.1525/aeq.1985.16.2.04x0628d.
3. Erickson, F (1986), "Culture difference and science education", *The Urban Review*, 18 (2), Pp. 117-124.
4. Gay, G. (2002), "Culturally Responsive Teaching in Special Education for Ethnically Diverse Students: Setting the Stage", *International Journal of Qualitative Studies in Education*, 15 (6), 613-629, doi: 10.1080/0951839022000014349.
5. Hall, K. (1999), "Understanding educational processes in an era of globalization: the view from anthropology and cultural studies, In: *EC Lagemann and LS Shulman (Eds), Issues in Education Research: Problems and Possibilities*, San Francisco, Jossey-Bass.
6. Hammond, Brandt (2004) "Science and culture process: defining an anthropological approach to science education", www.csus.edu/indiv/hammond/anthscifinal4-19-04.htm.
7. Hoffman, D. (1998), "A Therapeutic Moment? Identity, Self, and Culture in the Anthropology of Education", *Anthropology & Education Quarterly*, 29(3), 324-346, doi:10.1525/aeq.1998.29.3.324.
8. Nash, R. (1974), "The Convergence of Anthropology and Education", In: G. Spindler (Ed.), *Education and Cultural Process: Toward an Anthropology of Education*, New York: Holt, Rinehart and Winston.
9. Pelissier, C. (1991) "The anthropology of teaching and learning: Annual review of anthropology", Vol. 20: 75-95 (volume publication date October 1991), DOI:10.1146/annurev.an.20.100191.000451.
10. Spindler, G. (1974), *Education and Cultural Process: Toward an Anthropology of Education*, New York: Holt, Rinehart and Winston.
11. Spindler, G. & Spindler, L. (1989), "Instrumental Competence, Self-Efficacy, Linguistic Minorities, and Cultural Therapy: A Preliminary Attempt at Integration", *Anthropology & Education Quarterly*, 20(1), 36-45.
12. Spindler, G. & Spindler, L. (1993), "Pathways to cultural awareness: Cultural therapy with teachers and students", <http://www.amazon.com/Pathways-cultural-awareness-teachers-students/dp/080396109X>.
13. Spindler, G. (1999), "Three Categories of Cultural Knowledge Useful in Doing Cultural Therapy", *Anthropology & Education Quarterly*, 30 (4), 466-472, doi: 10.1525/aeq.1999.30.4.466
14. Spindler, G. (2008), "Using Visual Stimuli in Ethnography", *Anthropology & Education Quarterly*, 39 (2), 127-140.
15. Spindler, G. & Spindler, L. (2000), *Fifty Years of Anthropology and Education, 1950 - 2000: A Spindler Anthology*, Mahwah, NY: Lawrence Erlbaum Associates, Inc, Publishers.
16. Wolcott, Harry F. (2008), *Ethnography: A way of seeing*, 2nd e3d, Altamira Press.